Cơ quan: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 30.12.2020 08:44:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 16110/UBND-KTNS

V/v báo cáo xử lý kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 trở về trước của tỉnh Đồng Nai (Quý IV/2020)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Kiểm toán Nhà nước;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 520/KTNN-TH ngày 05/11/2019 của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Đồng Nai, Biên bản phúc tra của Kiểm toán Nhà nước ngày 21/6/2019 về ngân sách địa phương năm 2017 trở về trước của tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Công văn số 183/KV XIII-TH ngày 25/5/2020 của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII về việc triển khai Quyết định kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2019 tại tỉnh Đồng Nai.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị trên ***đến ngày 30/11/2020*** như sau:

A. Kiểm toán niên độ 2018

1. Kết quả đang chờ xử lý: 366.107.819.549 đồng, sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện xử lý dứt điểm số dư quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp nêu trên.

2. Báo cáo xử lý tài chính đến ngày 30/11/2020, cụ thể:

- Tổng số tiền theo kiến nghị của KTNN: 936.164.103.328 đồng
- Số thực hiện đến ngày 30/11/2020: 734.691.753.444 đồng
- Số kiến nghị giảm: 38.174.651.413 đồng
- Tỷ lệ thực hiện: 83 %
- Số còn tiếp tục thực hiện: 163.297.698.471 đồng

2.1 Nộp NSNN các khoản do KTNN xác định tăng thêm:

Tổng số kiến nghị: 75.521.352.021 đồng
Số đã thực hiện đến ngày 30/11/2020: 30.257.492.245 đồng
Số kiến nghị giảm: 16.071.122.853 đồng
Tỷ lệ thực hiện: 62 %
Số còn tiếp tục thực hiện: 29.192.676.924 đồng

2.2 Thu hồi và giảm chi:

Tổng số kiến nghị: 638.232.606.660 đồng

Số đã thực hiện đến ngày 30/11/2020: 492.105.905.142 đồng

Số điều chỉnh giảm 16.089.917.060 đồng

Tỷ lệ thực hiện: 80%

Số còn tiếp tục thực hiện: 130.036.784.458 đồng

2.3 Kiến nghị khác:

Tổng số kiến nghị: 222.410.144.647 đồng

Số đã thực hiện đến ngày 30/11/2020: 212.328.356.057 đồng

Số điều chỉnh giảm: 6.013.611.500 đồng

Tỷ lệ thực hiện: 98 %

Số còn tiếp tục thực hiện: 4.068.177.090 đồng

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

3. Một số giải trình liên quan đến kiến nghị

3.1 Đối với những kiến nghị chưa thực hiện, UBND tỉnh Đồng Nai sẽ tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện trong thời gian tới, bao gồm:

3.1.1 Kiến nghị tăng thu ngân sách nhà nước: chưa thực hiện 29.192.676.924 đồng

(1) Công ty CP Tân Cang (MST: 3600973711): Tiền cấp quyền KTKS 1.809.947.393 đồng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Cục thuế thực hiện kiến nghị này.

(2) Công ty CP Hóa An (MST: 3600464464): Tiền cấp quyền KTKS 23.177.436.742 đồng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Cục thuế thực hiện kiến nghị.

(3) Công ty CP Địa ốc SACOM (MST: 3601028125): Thuế TNDN 1.779.176.317 đồng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Cục thuế thực hiện kiến nghị này.

(4) Công ty CP Công trình giao thông Đồng Nai (MST: 3600259916): Thuế tài nguyên 406.125.000 đồng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Cục thuế thực hiện kiến nghị này.

(5) Công ty CP Xây dựng Sơn An Phát (MST: 3602376372): Thuế TNDN 75.943.900 đồng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Cục thuế thực hiện kiến nghị này.

(6) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Sơn An (MST: 3601019949): Thuế TNDN 91.103.802 đồng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Cục thuế đôn đốc thu khoản kiến nghị này.

(7) Công ty TNHH Lê Hoàng Hải (MST: 3602375393): Thuế TNDN 52.237.920 đồng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Cục thuế đôn đốc thu khoản thu này.

(8) Tiền thuê đất, của 8 hộ cá nhân với số tiền 1.800.705.850 đồng, gồm: Lê Duy Chín (MST: 8535827379) 461.164.000 đồng, Ngô Hoài Dũng (MST: 8240716144) 433.350.000 đồng, Hà Thị Phận (MST: 8189305913) 160.860.000 đồng, Phan Công Phụng (MST: 8538027902) 183.150.000 đồng, Trần Kim Hùng (MST: 8287192954) 110.747.250 đồng, Nguyễn Thị Bé (MST: 8452490146)

24.710.400 đồng, Hoàng Thị Đạt (MST: 8542098631) 151.249.000 đồng, Nguyễn Đức Bảo (MST: 8283866673) 275.475.200 đồng.

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

3.1.2 giảm chi thường xuyên: **chưa thực hiện số tiền 113.551.662.245 đồng.** UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước. Cụ thể như sau:

(1) Sở Tài chính: chưa thực hiện số tiền **97.743.589.462 đồng**, gồm:

- Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định: **5.897.592.000 đồng**. Nguyên nhân chưa thực hiện: đây là kinh phí lập dự toán không đúng quy định của Gói thầu dịch vụ tư vấn xây dựng đề án điều chỉnh nâng cấp, sáp nhập, thành lập đơn vị hành chính theo Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, bao gồm các huyện, thành phố:

+ Huyện Cẩm Mỹ chưa giảm dự toán theo kiến nghị của KTNN 97.560.000 đồng.

+ Huyện Thống Nhất: chưa giảm dự toán 1.042.260.000 đồng.

+ Thành phố Biên Hòa chưa giảm dự toán 3.211.920.000 đồng.

+ Huyện Nhơn Trạch chưa giảm dự toán 643.800.000 đồng, chưa giảm giá trị gói thầu 84.558.590 đồng.

+ Thành phố Long Khánh chưa giảm dự toán 902.052.000 đồng, chưa giảm giá trị gói thầu 112.254.942 đồng.

- Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: **91.845.997.462 đồng**, là tiền lương ngân sách tỉnh cấp dự toán cho các đơn vị dự toán khối tỉnh mức lương 1.300.000 đồng/tháng bao gồm cả tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP mà không cân đối nguồn CCTL còn tồn tại đơn vị, dẫn đến cấp dự toán dư.

(2) Huyện Nhơn Trạch: chưa thực hiện số tiền **1.291.756.443 đồng**, gồm: Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: 1.291.756.443 đồng tại Phòng Quản lý Đô thị. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính đôn đốc đơn vị thực hiện kiến nghị này.

(3) Huyện Long Thành: chưa thực hiện số tiền **14.516.316.340 đồng**, gồm:

- Thu hồi kinh phí thừa: 12.324.584.394 đồng, gồm:

+ Kinh phí BSCMT thừa NS huyện trả NS tỉnh 11.368.745.091 đồng.

+ KP BSCMT thừa NS xã trả NS huyện số tiền 955.839.303 đồng.

- Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: 2.191.731.946 đồng (đơn vị dự toán khối huyện: 2.311.042.594 đồng và các xã là 139.306.353 đồng). UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính đôn đốc đơn vị thực hiện kiến nghị này.

3.1.3. Giảm chi đầu tư: chưa thực hiện số tiền **15.483.785.224 đồng.** UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính đôn đốc các đơn vị thực hiện kiến nghị này. Cụ thể:

+ Các khoản thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định chưa thực hiện số tiền 91.523.863 đồng:

- Ban QLDA huyện Xuân Lộc chưa thực hiện thu hồi 64.035.000 đồng chi phí xây lắp tại dự án Đường Tân Hữu - Trảng Táo.

- Ban QLDA huyện Cẩm Mỹ chưa thực hiện thu hồi 27.488.863 đồng chi phí xây lắp tại dự án Đường Tân Hữu - Trảng Táo.

+ Giảm thanh toán số tiền 216.366.689 đồng:

- Ban QLDA huyện Nhơn Trạch chưa giảm thanh toán 17.844.144 đồng tại gói thầu số 1 - Dự án Kho lưu trữ chuyên dùng huyện Nhơn Trạch.

- Ban QLDA huyện Cẩm Mỹ chưa giảm thanh toán 198.522.545 đồng tại Gói thầu xây lắp số 06 - Dự án Đường Giao Long - Bảo Bình.

+ Giảm giá gói thầu (dự toán) được duyệt số tiền 15.175.894.672, cụ thể:

- Ban QLDA huyện Nhơn Trạch chưa giảm dự toán các gói thầu số tiền 5.386.943.735 đồng, cụ thể như sau:

+ Dự án Kho lưu trữ chuyên dùng huyện Nhơn Trạch: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 215.958.714 đồng.

+ Dự án Mở rộng Hương Lộ 19 (đoạn từ 25C đến ngã ba Phước Khánh và đoạn từ dốc 30 đến ngã ba Đại Phước): Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 1.970.646.595 đồng (Chi phí QLDA; Chi phí Tư vấn; Chi phí khác).

+ Dự án Trường Tiểu học Phước Thiền 1: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 1.834.036.317 đồng (Chi phí QLDA; Chi phí giám sát thi công; Chi phí giám sát đánh giá đầu tư; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư; Chi phí dự phòng do PSKL và trượt giá công trình).

+ Hạ tầng KDC phục vụ TĐC tại xã Phước Thiền: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 1.366.302.108 đồng (Chi phí QLDA; Chi phí giám sát thi công; Chi phí giám sát đánh giá đầu tư; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư; Chi phí dự phòng do PSKL và trượt giá công trình).

- Ban QLDA huyện Long Thành chưa giảm dự toán các gói thầu số tiền 721.238.367 đồng, cụ thể như sau:

+ Dự án Trường mầm non Long Phước: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 175.675.000 đồng (Gói thầu xây lắp).

+ Dự án Trường mầm non Bình Sơn: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 172.564.000 đồng (Gói thầu xây lắp).

+ Dự án Trường tiểu học An Phước: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 372.999.367 đồng (Gói thầu xây lắp; Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng; Chi phí thí nghiệm đối chứng kiểm định chất lượng, thí nghiệm KNCL của kết cấu công trình; Chi phí báo cáo giám sát đánh giá đầu tư).

- Ban QLDA Huyện Xuân Lộc chưa giảm dự toán các gói thầu số tiền 3.337.580.838 đồng, cụ thể như sau:

+ Dự án Đường Tân Hữu - Trảng Táo: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 2.205.165.453 đồng (Chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá; Chi phí dự phòng do khối lượng phát sinh).

+ Dự án Nâng cấp, mở rộng đường vào núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 269.357.788 đồng (Gói thầu xây lắp; Tư vấn Kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm định chất lượng công trình).

+ Dự án Đường Xuân Hiệp - Lang Minh: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 609.309.597 đồng (Gói thầu số 07: Hạng mục đường giao thông và hệ thống thoát nước; Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu; Chi phí giám sát thi công xây dựng hạng mục đường giao thông và hệ thống thoát nước; Chi phí giám sát thi công xây dựng hạng mục di dời điện; Chi phí hạng mục chung hạng mục giao thông hệ thống thoát nước; Chi phí hạng mục chung hạng mục di dời hệ thống điện).

+ Dự án Trường THCS Xuân Hòa: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 253.748.000 đồng (Gói thầu số 1 và Gói thầu số 2).

- Ban QLDA Huyện Cẩm Mỹ chưa giảm dự toán các gói thầu số tiền 5.348.969.545 đồng, cụ thể như sau:

+ Dự án Đường Giao Long - Bảo Bình: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 4.450.153.039 đồng (Chi phí đảm bảo an toàn giao thông; Chi phí lập hồ sơ mời thầu; Chi phí thẩm định HSMT; Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá).

+ Dự án Đường Suối Lức - Rừng Tre: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 258.875 đồng (Gói thầu số 01).

+ Dự án Xây dựng bổ sung các phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ trường mầm non Hoa Sen: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 193.609.779 đồng (Gói thầu số 1: Thi công xây dựng).

+ Dự án Xây dựng Trường Mầm non Sông Nhạn: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 641.978.852 đồng (Gói thầu xây lắp; Chi phí hạng mục chung; Chi phí dự phòng do trượt giá).

+ Dự án Đường tư Hương lộ 10 vào Ấp 8 xã Thừa Đức (Giáp hồ Cầu Mới) GĐII: Chưa điều chỉnh giảm dự toán số tiền 62.969.000 đồng (Gói thầu XL: Đường giao thông và Hệ thống thoát nước).

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai chưa giảm dự toán các gói thầu số tiền 73.894.459 đồng, cụ thể như sau:

+ Gói thầu số 3: Tuyến truyền tải chính, Trạm bơm, Cửa xả - Dự án Chống ngập úng tại khu vực Ngã 5 Biên Hùng, TP. Biên Hòa: KTNN kiến nghị giảm giá gói thầu được duyệt 175.245.943 đồng, đơn vị đã thực hiện 155.023.405đ do áp dụng khác mã định mức so với KTNN kiến nghị, số chưa thực hiện 20.222.538 đồng.

+ Chi phí báo cáo giám sát đánh giá đầu tư - Dự án Chống ngập úng tại khu vực Ngã 5 Biên Hùng, TP. Biên Hòa chưa giảm dự toán số tiền 53.671.921 đồng.

- Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai chưa giảm dự toán các gói thầu số tiền 307.267.728 đồng, cụ thể như sau:

+ Gói thầu dịch vụ tư vấn xây dựng đề án điều chỉnh nâng cấp, sáp nhập, thành lập đơn vị hành chính của thành phố Biên Hòa, Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch.

3.1.4. Kiến nghị xử lý tài chính khác **chưa thực hiện tổng số tiền**

1.001.246.989 đồng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính đôn đốc đơn vị tiếp tục thực hiện kiến nghị này. Ban QLDA huyện Long Thành chưa thực hiện kiến nghị xử lý tài chính khác số tiền 1.001.246.989 đồng:

+ Dự án Trường tiểu học An Phước (Gói thầu xây lắp) chưa thực hiện kiến nghị xử lý tài chính khác số tiền 279.768.607 đồng.

+ Dự án Nâng cấp hạ tầng khu Trung tâm hành chính huyện Long Thành (giai đoạn 1 gồm đường 18, 19, 27, 49A và 49B) (Gói thầu xây lắp) chưa thực hiện kiến nghị xử lý tài chính khác số tiền 721.478.382 đồng.

3.1.5. Kiến nghị khác: chưa thực hiện **4.068.177.090 đồng**. UBND tỉnh sẽ đôn đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục thực hiện kiến nghị này:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chưa thực hiện số tiền 3.790.776.540 đồng, KTNN yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện rà soát, yêu cầu với các nhà đầu tư có dự án chậm tiến độ nộp kí quỹ vào ngân sách nhà nước.

(2) Huyện Nhơn Trạch: Chưa thực hiện số tiền 277.400.550 đồng

- Tổng hợp quyết toán chi ĐT XDCB các khoản cấp bằng lệnh chi tiền không có hồ sơ do thất lạc lâu năm.

3.2 Kiến nghị điều chỉnh giảm theo Văn bản 9951/UBND-KTNS ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh: 38.174.651.413 đồng bao gồm:

+ Tăng thu kiến nghị giảm 16.071.122.853 đồng

- BQL Rừng phòng hộ Xuân Lộc: Tiền thuê đất 13.371.961.187 đồng (trang 2-3 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Công ty TNHH MTV Ý Thiên Kim (MST: 3603244227): Thuế TNDN 4.472.191 đồng (trang 3 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Công ty Cổ phần Miền Đông - Đầu tư hạ tầng (MST: 3600944862): Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ 240.901.827 đồng (trang 3 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tiền thuê đất 742.849.848 đồng (trang 4 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tiền thuê đất 1.710.937.800 đồng (trang 4 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

+ Thu hồi và giảm chi: 16.089.917.060 đồng

- Cục thuế chưa thực hiện 12.965.641.407 đồng (Công ty TNHH Lê Hương Sơn) (trang 1-2 Văn bản 9951/UBND-KTNS) .

- Huyện Long Thành: Thực hiện giảm chi chuyển nguồn CCTL cấp xã số tiền 258.617.000 đồng: số tiền phải giảm chi chuyển nguồn CCTL của xã Suối Trầu là 258.617.000 đồng thì huyện không thực hiện được do xã Suối Trầu đã giải thể do thực hiện đề án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành theo Nghị quyết 673/NQ-UBTVQH14 ngày 10/04/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trang 3-4 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Bảo hiểm xã hội tỉnh 85.589.507 đồng kinh phí cấp trẻ em dưới 6 tuổi (trang 4 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Huyện Vĩnh Cửu: chưa thực hiện số tiền 4.800.000 đồng: Thu hồi kinh phí thừa thuế tài nguyên nước ngân sách xã phải nộp trả ngân sách huyện 4.800.000 đồng (trang 5 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Sở Giáo dục và đào tạo 365.467.146 đồng: đây là kiến nghị thu hồi kinh phí tiền lương thực tế thực hiện năm 2018 dư so với số dự toán tại Sở Giáo dục và Đào tạo (trang 4- 5 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Huyện Xuân Lộc: chưa thực hiện Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau số tiền 2.409.802.000 đồng, là kinh phí cấp dự toán cho các đơn vị trực thuộc trên mức lương 1.300.000 đồng/tháng bao gồm cả tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP mà không cân đối nguồn CCTL còn tồn tại đơn vị, dẫn đến cấp dự toán dư (trang 5-6 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

+ Kiến nghị khác: 6.013.611.500 đồng

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giảm quyết toán 2018 6.013.611.500 đồng (trang 5 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

4. Kiến nghị về công tác quản lý tài chính, kế toán

UBND tỉnh Đồng Nai đã có Công văn số 15305/UBND-KTNS ngày 31/12/2019 về việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Đồng Nai; gửi các sở, ban, ngành, các huyện và đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị của KTNN.

Kiến nghị đã thực hiện

4.1. Kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai

(1) Đối việc giao đất cho Công ty TNHH Đầu tư Phú Việt Tín để thực hiện dự án Khu dân cư A1-C1 tại 02 xã Xuân Thạnh và Bàu Hàm, huyện Thống Nhất: Đề nghị UBND tỉnh giao cơ quan chức năng rà soát lại các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc chấp nhận chủ trương đầu tư, giao đất thực hiện dự án, nếu phát hiện sai sót thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện:

- Nguồn gốc đất: Phần diện tích đất để thực hiện dự án Khu dân cư A1-C1 chủ yếu là đất cao su do Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai quản lý và đang được nhà nước cho thuê đất.

- Về Quy hoạch sử dụng đất: Dự án Khu dân cư A1 - C1 (nằm trong khu đô thị Dầu Giây) phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Thống Nhất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 24/01/2013.

- Về đầu tư và giao đất dự án:

+ Để triển khai thực hiện dự án Khu dân cư A1-C1, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có Quyết định số 208/QĐ-HĐQTCSVN ngày 09/12/2008, chấp thuận cho Công ty Cao su Đồng Nai góp vốn thành lập Công ty CP Phú Việt Tín để đầu tư dự án, trong đó Công ty Cao su Đồng Nai góp 25% vốn điều lệ, Công ty CP Khu công nghiệp và đô thị Đức Hòa 3 góp 24% vốn điều lệ, Công ty CP Đầu tư và thương mại Việt Tín góp 39% vốn điều lệ và Ông Đặng Phước Cường góp 12% vốn điều lệ.

+ Công ty CP Phú Việt Tín được phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000621 đăng

ký lần đầu ngày 31/12/2008, đăng ký lần thứ 4 ngày 02/6/2011 (Tổng Công ty cao su Đồng Nai góp 25% vốn pháp định).

+ Ngày 19/6/2009, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 4820/UBND-CNN về việc thỏa thuận địa điểm cho Công ty Cổ phần Phú Việt Tín lập thủ tục đầu tư Khu dân cư A1-C1 theo quy hoạch tại xã Xuân Thạnh và Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất với diện tích khoảng 110ha.

+ Ngày 18/3/2010, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 1855/UBND-CNN về việc điều chỉnh ranh giới, diện tích dự án đầu tư Khu dân cư A1-C1 theo quy hoạch, theo đó diện tích đất dự án được điều chỉnh còn 96,5ha. Văn bản số 682/UBND-CNN ngày 02/02/2012 của UBND tỉnh về điều chỉnh diện tích dự án đầu tư Khu dân cư A1-C1. Văn bản số 5439/UBND-CNN ngày 10/8/2011 gia hạn giới thiệu dự án đến ngày 19/6/2012.

+ Ngày 20/12/2010, UBND tỉnh ban hành thông báo thu hồi đất số 10536/TB-UBND.

+ Dự án đã được UBND huyện Thống Nhất phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 và điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 và Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 02/6/2012.

+ Dự án được UBND tỉnh cho phép đầu tư Công ty Cổ phần Phú Việt Tín tại Quyết định số 3317/QĐ-UBND ngày 12/12/2011.

+ Ngày 17/9/2013, Tổng Cục quản lý Đất đai có Văn bản số 991/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo văn bản này, trường hợp Tổng Công ty cao su Đồng Nai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật với tổ chức kinh tế khác hình thành pháp nhân mới (Công ty CP Phú Việt Tín) để đầu tư xây dựng khu dân cư A1-C1 thì pháp nhân mới phải thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất (nếu thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất) hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê (nếu thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần).

+ Ngày 30/10/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3513/QĐ-UBND về việc giao cho Công ty Cổ phần Phú Việt Tín để đầu tư xây dựng Khu dân cư A1 - C1 theo quy hoạch tại xã Xuân Thạnh và Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất.

- Về bồi thường, giải phóng mặt bằng:

+ Ngày 29/10/2012, UBND huyện Thống Nhất ban hành Quyết định số 4364/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai thuộc dự án A1-C1 tại xã Xuân Thạnh và xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất.

+ Ngày 18/11/2013, UBND huyện Thống Nhất ban hành Quyết định số 3712/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai thuộc dự án A1-C1 tại xã Xuân Thạnh và xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất.

Toàn bộ kinh phí bồi thường do Công ty CP Phú Việt Tín chi trả. Việc UBND tỉnh Đồng Nai giao đất cho Công ty CP Phú Việt Tín (pháp nhân mới được hình thành trên cơ sở liên kết, liên doanh giữa Công ty Cao su Đồng Nai với Công ty cổ phần khu công nghiệp và đô thị Đức Hòa 3, Công ty CP Đầu tư và thương mại Việt

Tín và Ông Đặng Phước Cường) đầu tư xây dựng Khu dân cư A1 - C1 là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 2 Nghị định số 121/2010/NĐCP ngày 30/12/2010 của Chính phủ.

(2) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tổ chức xác định nghĩa vụ tài chính của 06 dự án đã giao đất giai đoạn 2017-2018 chưa thực hiện nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế ban hành 06 Thông báo nộp tiền SDĐ đối với 06 quyết định theo kiến nghị của Đoàn KTNN, các DN đã nộp hết các khoản tiền SDĐ, không còn nợ.

(3) Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thực hiện thanh tra thuế tại các doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Thắng Đại Dương, Cơ sở Tuấn Hiền, Công ty Cổ phần đá Vĩnh Tân, Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại Nam Trường An, Công ty TNHH Vật Liệu Xây dựng Hà Thạch, trong đó xác định chính xác tỷ lệ giá trị tài nguyên khoáng sản và chi phí năng lượng trong giá thành các bán thành phẩm và thành phẩm mà các Công ty này đã bán, gia công cho Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Á Châu Tuấn Ngọc theo đúng quy định tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, trên cơ sở đó để xử lý theo quy định của pháp luật đối với việc hoàn thuế GTGT của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Á Châu Tuấn Ngọc và báo cáo kết quả về Kiểm toán nhà nước và KTNN khu vực XIII.

Kết quả thực hiện

- Công ty TNHH MTV Thắng Đại Dương: đã hoàn thành thanh tra, kết luận số 3027/KLTT-CT ngày 21/4/2020, không phát sinh số tiền thuế truy thu, xử phạt.

- Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Hà Thạch: đã hoàn thành thanh tra, QĐ xử lý số 237/QĐ-CT ngày 13/3/2020.

- Cơ sở Tuấn Hiền: đã mời DN lên làm việc, ghi nhận nội dung tại biên bản, không phát sinh số tiền thuế truy thu, xử phạt.

(4) Chỉ đạo Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị cân đối nguồn thu sự nghiệp để xác định số giảm chi cho ngân sách Nhà nước thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016.

Kết quả thực hiện: Căn cứ ý kiến của KTNN và Văn bản chỉ đạo số 15305/UBND-KTNS ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính đã thực hiện giảm chi cho ngân sách Nhà nước thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016.

(5) Xây dựng hạn mức vay, xây dựng kế hoạch vay, trả nợ chi tiết hàng năm trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã có Văn bản số 12374/UBND-KTNS ngày 25/10/2019 về việc kế hoạch thực hiện chương trình quản lý nợ 03 năm (2020-2022) của tỉnh Đồng Nai gửi Bộ Tài chính.

(6) UBND tỉnh rà soát, ban hành bộ đơn giá kèm hướng dẫn thống nhất, phù hợp với quy định hiện hành trong công tác duy tu, bảo dưỡng, sữa chữa (gọi chung là công tác bảo trì) công trình xây dựng trên toàn tỉnh.

Kết quả thực hiện: Ngày 10/4/2020, UBND tỉnh đã có Văn bản số 4012/UBND-KTNS về việc xây dựng bộ đơn giá phục vụ cho công tác sửa chữa và bảo dưỡng công trình đường bộ gửi Sở Xây dựng và Sở Giao thông Vận tải, theo đó giao Sở Xây dựng chủ rì, phối hợp Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu để xuất UBND tỉnh xử lý kiến nghị của đơn vị theo quy định.

(7) Chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải xây dựng quy trình bảo trì các công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của Sở GTVT, phù hợp với các quy định và đặc thù của từng địa phương (huyện, thành phố, thị xã,....).

Kết quả thực hiện: Sở Giao thông vận tải đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về việc phê duyệt quy trình bảo trì hệ thống đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý.

(8) Chỉ đạo các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành quy trình về quản lý, giám sát, kiểm tra chất lượng và số lượng sữa tươi trong chương trình sữa học đường.

Kết quả thực hiện: Chương trình sữa học đường của tỉnh được ký hợp đồng cung cấp cho cả giai đoạn 2018-2020, nên việc tiếp tục áp dụng sản phẩm sữa tươi đã cung cấp trong thời gian qua là phù hợp theo quy định. Để đảm bảo chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên cùng với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh tổ chức lấy mẫu sữa đi kiểm định tại Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3. Qua các đợt kiểm định đều cho kết quả chất lượng sữa đảm bảo.

(9) Khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực chi đầu tư XDCB như báo cáo đã nêu; Trong đó lưu ý:đôn đốc việc thu hồi Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi lũy kế đến hết 2018 là 1.214.212 trđ.

Kết quả thực hiện: Số vốn tạm ứng theo chế độ lũy kế đến hết năm 2018 là 1.214.212 triệu đồng, đến 31/01/2020 các chủ đầu tư thực hiện nộp lại tạm ứng số tiền là 11.998.663.070 đồng, thanh toán tạm ứng số tiền là 868.136.395.968 đồng, số dư tạm ứng chưa thu hồi là 334.076.902.903 đồng.

(10) Sửa đổi, bổ sung nội dung ưu đãi đầu tư của 04 quyết định đầu tư đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư nhưng chưa được chứng nhận; sửa đổi 08 quyết định đầu tư đối với các dự án rác thải cho phù hợp với quy hoạch rác thải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do thời gian cấp phép hoạt động vượt quy hoạch.

Kết quả thực hiện:

(10.1) Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 282/SKHĐT-THQH ngày 07/02/2020 và Văn bản số 283/SKHĐT-THQH ngày 07/02/2020 gửi DNTN Phạm và Nguyễn và Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai để báo cáo tình hình triển khai và có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tham mưu UBND tỉnh bổ sung nội dung ưu đãi đầu tư theo quy định. Tuy nhiên đến nay Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được văn bản đề xuất của nhà đầu tư.

Đối với dự án Dự án nhà máy vật liệu mới Đồng Nai tại thành phố Biên Hòa do Công ty Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai làm chủ đầu tư, nhà đầu tư có văn bản đề nghị chấm dứt triển khai đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 520/SKHĐT-THQH ngày 26/02/2020. Qua xem xét, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 chấm dứt hoạt động và thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư dự án trên.

Đối với dự án Khu dân cư thương mại và Chợ ngã ba Gia Canh tại thị trấn Định Quán, huyện Định Quán do Công ty CP Đầu tư Tây Bắc làm chủ đầu tư, nội dung đầu tư "chợ" thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, tuy nhiên vị trí dự án không thuộc địa bàn nông thôn nên không được hưởng ưu đãi theo quy định.

(10.2) Theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành về Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025 dùng cụm từ "tuổi thọ" thực chất là thời hạn công nghệ xử lý rác (chủ yếu tính theo lượng rác chôn lấp), không phải là thời hạn hoạt động tối đa của khu xử lý rác. Trường hợp nhà đầu tư đổi mới công nghệ, sử dụng công nghệ xử lý rác tiên tiến, hiện đại, hạn chế chôn lấp được khuyến khích nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khu xử lý rác, dự án xử lý rác. Việc thay đổi công nghệ xử lý rác nằm trong dự án đầu tư và trong thời hạn hoạt động dự án đầu tư theo Luật Đầu tư.

Việc cấp thời hạn đầu tư 50 năm là căn cứ vào quy định của Luật Đầu tư (Luật Đầu tư cho phép thời hạn đầu tư không quá 50 năm, trường hợp đặc biệt đến 70 năm). Đây là thời hạn nhà đầu tư được phép đầu tư. Do vậy, việc ghi thời hạn đầu tư 50 năm là đúng quy định của Luật Đầu tư.

(11) Xử lý vi phạm đối với các nhà đầu tư chưa nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo Điều 8 Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/6/2016 quy định về ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kết quả thực hiện: Hiện Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 4467/SKHĐT-THQH ngày 09/11/2019, Văn bản số 981/SKHĐT-QLN ngày 27/3/2020 yêu cầu các nhà đầu tư thực hiện ký quỹ theo quy định. Tuy nhiên, do chưa có chế tài xử lý đối với các trường hợp không thực hiện ký quỹ đúng hạn nên các nhà đầu tư chưa thực hiện ký quỹ theo quy định.

Qua rà soát 177 dự án nêu trên, hiện đã có 65 dự án nhà đầu tư đã thực hiện ký quỹ với số tiền 278.274 triệu đồng. Còn lại Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đôn đốc và gửi văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tiến hành giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất khi nhà đầu tư chưa ký quỹ hoặc không thuộc đối tượng miễn tiền ký quỹ.

(12) Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc sử dụng nguồn hình thành của Quỹ phát triển Nhà ở, Quỹ Phát triển Đất của tỉnh số tiền 1.000 tỷ đồng để bù hụt thu năm 2018 không đúng quy định.

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đã chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc sử dụng nguồn hình thành của Quỹ phát triển Nhà ở, Quỹ Phát triển Đất của tỉnh theo quy định.

(13) UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và Xã hội về nguồn kinh phí thừa, số tiền 19.754 triệu đồng thuộc Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội cấp cho địa phương. Đồng thời UBND Tỉnh xử lý dứt điểm sau khi có ý kiến của các Bộ, trường hợp đến ngày 31/12/2019 mà các Bộ không có ý kiến, thì địa phương nộp trả NSTW.

Kết quả thực hiện: Ngày 02/6/2020 Sở Tài chính đã thực hiện hoàn trả ngân sách trung ương số tiền trên tại Lệnh chi tiền số 103.

(14) Chỉ đạo Sở Y tế chấn chỉnh công tác lập dự toán, đấu thầu, mua sắm thuốc,

vật tư y tế của Bệnh viện đa khoa Tỉnh và Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, đảm bảo giá trúng thầu không cao hơn mặt bằng chung giá thị trường trong điều kiện bình thường.

Kết quả thực hiện: Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh có Công văn số 11704/UBND-ĐT về việc tổ chức đấu thầu vật tư y tế tiêu hao, hóa chất tập trung dùng trong phòng bệnh, khám chữa bệnh tại các CSYT trực thuộc Sở Y tế; trong đó, UBND tỉnh giao Ban Mua thuốc tập trung của tỉnh tổ chức đấu thầu mua vật tư y tế tiêu hao, vật tư thay thế và hóa chất tập trung dùng trong phòng bệnh, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trực thuộc.

4.2. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo

4.2.1. Sở Tài chính

(1) Kiểm tra số liệu thu, chi trên Báo cáo tài chính các năm 2016, năm 2017 của Bệnh viên Đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất để xác định kinh phí NSNN cấp thừa theo quy định hiện hành, đồng thời báo cáo kết quả kiểm tra về Kiểm toán nhà nước và KTNN khu vực XIII.

Kết quả thực hiện: Sở Y tế đã phối hợp cùng Sở Tài chính kiểm tra số liệu thu, chi trên báo cáo tài chính các năm 2016, 2017 của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai và bệnh viện đa khoa Thống Nhất. Năm 2016, 2017 Bệnh viện đa khoa Đồng Nai và bệnh viện đa khoa Thống Nhất được giao tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên.

Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Bệnh viện đa khoa Đồng Nai và bệnh viện đa khoa Thống Nhất năm 2016 chỉ cấp quỹ lương, phụ cấp hệ số cấp bậc và phần đóng BHXH, BHYT, KPCĐ cho số biên chế thực tế thực hiện (thấp hơn số biên chế giao).

Năm 2017, kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Bệnh viện đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện đa khoa Thống Nhất chỉ cấp 50% quỹ lương, phụ cấp hệ số cấp bậc và phần đóng BHXH, BHYT, KPCĐ cho số biên chế thực tế thực hiện (thấp hơn số biên chế giao) do sau ngày 21/3/2017 tỉnh Đồng Nai thực hiện giá thu của người có BHYT có phần cơ cấu lương vào giá. Cuối năm 2017 số kinh phí cơ cấu lương vào giá thu được của 2 Bệnh viện trên còn dư (nếu có) được thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

(2) Lập dự toán thu đảm bảo theo số kiểm tra về dự toán thu, đảm bảo mức phấn đấu tăng tối thiểu theo quy định, đảm bảo được cân đối thu - chi NSNN.

Kết quả thực hiện: Căn cứ ý kiến của KTNN và Văn bản chỉ đạo số 15305/UBND-KTNS ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính đều thực hiện giao số kiểm tra về dự toán thu - chi theo số của Bộ Tài chính giao.

(3) Sở Tài chính giao dự toán cho các đơn vị cân đối nguồn thu sự nghiệp để xác định số giảm chi cho ngân sách Nhà nước theo đúng tinh thần chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016

Kết quả thực hiện: Căn cứ ý kiến của KTNN và Văn bản chỉ đạo số 15305/UBND-KTNS ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính giao dự toán cho các đơn vị cân đối nguồn thu sự nghiệp để xác định số giảm chi cho ngân sách Nhà nước theo đúng tinh thần chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Nghi quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016.

(4) Bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính từ nguồn kết dư theo quy định tại Điều 72 Luật NSNN về xử lý kết dư ngân sách nhà nước.

Kết quả thực hiện: Tỉnh Đồng Nai là đơn vị tự đảm bảo dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, nên hàng năm số thu chi đều đảm bảo chi các hoạt động trên địa bàn tỉnh. Do đó Sở Tài chính bổ sung quỹ dự trữ tài chính được Bộ Tài chính giao theo số đề nghị của UBND tỉnh Đồng Nai.

(5) Chấm dứt tạm ứng ngoài dự toán không đúng quy định Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện thu hồi các khoản tạm ứng không thuộc nhiệm vụ chi NSĐP.

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh dừng tạm ứng ngoài dự toán không đúng quy định Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

(6) Rút kinh nghiệm trong công tác quản lý nguồn cải cách tiền lương.

Kết quả thực hiện: Căn cứ ý kiến của KTNN và Văn bản chỉ đạo số 15305/UBND-KTNS ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính rút kinh nghiệm trong công tác quản lý nguồn cải cách tiền lương;

(7) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng hạn mức vay, xây dựng kế hoạch vay, trả nợ chi tiết hàng năm trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 18, Điều 19, Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã có Văn bản số 12374/UBND-KTNS ngày 25/10/2019 về việc kế hoạch thực hiện chương trình quản lý nợ 03 năm (2020-2022) của tỉnh Đồng Nai gửi Bộ Tài chính.

(8) Thực hiện và đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị được kiểm toán thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và tổng hợp lập báo cáo gửi KTNN theo quy định;

Kết quả thực hiện: Hàng quý Sở Tài chính đều có văn bản gửi đến các đơn vị địa phương thực hiện theo các kiến nghị của KTNN.

(9) Khi có thông báo của cơ quan đăng kí đầu tư yêu cầu ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng chuyển số tiền ký quỹ vào ngân sách nhà nước, Sở Tài chính theo dõi, đề xuất UBND tỉnh phương án sử dụng theo quy định sử dụng nguồn ngân sách tập trung theo quy định tại Điều 16 - Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 22/6/2016.

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính không theo dõi sử dụng nguồn ngân sách tập trung theo quy định tại Điều 16 - Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 22/6/2016.

(10) Thực hiện thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành kịp thời theo quy định; đôn đốc các chủ đầu tư kịp thời quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành.

Kết quả thực hiện: Căn cứ ý kiến của KTNN và Văn bản chỉ đạo số 15305/UBND-KTNS ngày 31/1/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính đang đôn đốc các chủ đầu tư kịp thời quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành.

4.2.2. Cục Thuế

(1) Thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ theo quy định đối với các khoản nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quá thời hạn quy định 90 ngày theo thông báo của cơ quan thuế. Chấn chỉnh việc chậm tính tiền phạt nộp trên số nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp.

Kết quả thực hiện: Tính đến ngày 30/5/2020, có 8/16 Công ty đã nộp hết nợ; Cục thuế phát hành thông báo 07/TB-CT tính tiền chậm nộp và đôn đốc 3 Công ty (trong đó cưỡng chế 1 Công ty); 5/16 Công ty có công văn ngừng khai thác mỏ.

(2) Chấn chỉnh các nội dung còn hạn chế trong công tác quản lý nêu trên; tổng hợp và báo cáo nợ đọng thuế đầy đủ.

Kết quả thực hiện: Cục Thuế đã tổ chức rà soát các khoản tiền thuế CQKTKS, theo dõi và báo cáo theo mẫu biểu đúng quy định. Đối với khoản tiền thuế nợ tiền CQKTKS quá thời hạn, Cục Thuế thực hiện đôn đốc, ban hành thông báo tính tiền chậm nộp và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định.

(3) Rà soát toàn bộ hồ sơ thuê đất đã hết thời gian ổn định 5 để tiến hành điều chỉnh giá thuê đất theo quy định; từ đó tổng hợp kết quả rà soát báo cáo về Kiểm toán nhà nước khu vực XIII.

Kết quả thực hiện: Cục Thuế đã tổng hợp và chuyển danh sách các đơn vị đã hết hạn và danh sách các đơn vị sắp đến hạn ổn định 5 năm qua Sở Tài nguyên và Môi trường với số lượng là 799 hợp đồng.

(4) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, trong việc rà soát danh mục, hồ sơ đã được giao đất, cho thuê đất do Sở Tài nguyên Môi trường cung cấp cho thấy có 6 quyết định giao đất giai đoạn 2017 -2018 chưa thực hiện thu nộp tiền sử dụng đất vào NSNN.

Kết quả thực hiện: Cục Thuế đã ban hành 06 Thông báo nộp tiền SDĐ đối với 06 quyết định theo kiến nghị của Đoàn KTNN, các DN đã nộp hết các khoản tiền SDĐ, không còn nợ.

(5) Theo dõi việc kê khai tính thuế TNDN của các doanh nghiệp đối với các khoản doanh thu do KTNN tạm xác định tăng thêm.

Kết quả thực hiện: Ngày 16/12/2019, Cục thuế tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 9343A/CT-THNVDT gửi Tổng Cục thuế. Trong đó, Cục thuế Đồng Nai xác định 4 trường hợp không phát sinh nộp thuế TNDN theo như kết quả của KTNN do các bên liên kết là đối tượng nộp thuế TNDN tại VN, áp dụng cùng mức thuế suất thuế TNDN và không bên nào được hưởng ưu đãi về thuế TNDN trong kỳ tính thuế; 1 trường hợp (Công ty CP ĐT&KD Golf Long Thành): Tổng cục thuế đã thanh tra và truy thu số tiền thuế TNDN 26.531 trđ; 1 trường hợp (Công ty CP Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế): Công ty bị lỗ nên không phát sinh số thuế phải nộp; 5 trường hợp: Công ty đã điều chỉnh số liệu tại Tờ khai quyết toán thuế TNDN và nộp tiền vào NSNN; 6 trường hợp: Cơ quan thuế đã mời lên làm việc nhưng Công ty không thống nhất với ý kiến của KTNN .

(7) Đối với Công ty Phú Thiện Phát giao lại cho cơ quan Thuế kiểm tra theo dõi và xử lý theo quy định khoản truy thu 52.136.000 đồng và báo cáo kết quả về KTNN khu vực XIII.

Kết quả thực hiện: Ngày 26/9/2019, Cục Thuế ban hành Thông báo số 7377/TB-CT về người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và thực hiện theo dõi khoản kiến nghị tăng thu của KTNN đối với DN này. Hiện nay, DN đã kê khai điều chỉnh đơn giá (áp dụng đơn giá 60.000 đồng) trên tờ khai quyết toán thuế tài nguyên năm 2018 và nộp chênh lệch phát.

4.2.3. Sở Giao thông Vận tải

(1) Xây dựng quy trình bảo trì các công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý phù hợp với các quy định và đặc thù của địa phương, trình UBND tỉnh phê duyệt áp dụng.

Kết quả thực hiện: Sở Giao thông vận tải đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về việc phê duyệt quy trình bảo trì hệ thống đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý.

(2) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc phê duyệt dự toán gói thầu thẩm định giá vật liệu thuộc nhiệm vụ của đơn vị tư vấn lập dự toán.

Kết quả thực hiện: Ngày 18/3/2020, Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai đã họp chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc phê duyệt dự toán gói thầu thẩm định giá vật liệu thuộc nhiệm vụ của đơn vị tư vấn lập dự toán và có văn bản số 32/KQLĐBĐT-TCHC&TV ngày 19/3/2020 báo cáo Sở Giao thông vận tải đã thực hiện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm theo đúng quy định.

4.2.4. Sở Giáo dục và Đào tạo

(1) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành quy định về sản phẩm sữa tươi phục vụ Chương trình Sữa học đường đến năm 2020 đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng nhãn mác sản phẩm riêng cho các loại sữa tham gia Chương trình sữa học đường (logo dành cho sản phẩm của Chương trình);

Kết quả thực hiện: Căn cứ Quyết định số 5450/QĐ-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ Y tế quy định tạm thời đối với sản phẩm sữa tươi phục vụ Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng tiêu chí để lựa chọn sản phẩm sữa học đường đạt yêu cầu dinh dưỡng. Sản phẩm sữa tươi phục vụ chương trình sữa học đường của tỉnh đã bám sát các quy định của nhà nước tại thời điểm thực hiện ký hợp đồng cung cấp sản phẩm sữa học đường. Chương trình sữa học đường của tỉnh được ký hợp đồng cung cấp cho cả giai đoạn 2018-2020, nên việc tiếp tục áp dụng sản phẩm sữa tươi đã cung cấp trong thời gian qua là phù hợp theo quy định.

(2) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng định mức quy định sữa phù hợp với lứa tuổi nhằm đáp ứng các chỉ tiêu của Chương trình Sữa học đường.

Kết quả thực hiện: Tỉnh Đồng Nai là địa phương thực hiện sớm về chương trình sữa học đường (triển khai từ năm 2014), đề án đã được HĐND tỉnh phê duyệt với định mức uống là 3 hộp 180ml/tuần/học sinh (học sinh mầm non từ 1 tuổi trở đến học sinh tiểu học lớp 3), những ngày còn lại trong tuần khuyến khích phụ huynh bổ sung thêm sữa cho học sinh uống.

Khi Bộ Y tế ban hành định mức uống sữa theo quy định tại Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh sẽ thực hiện điều chỉnh định mức uống sữa theo quy định chung.

4.2.5. Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án

(1) Rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong việc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu, quản lý thực hiện hợp đồng, quản lý chất lượng, tiến độ công trình; công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành; khắc phục các sai sót, tồn tại như KTNN đã nêu trong Báo cáo; Nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục đối với các dự án đã hoàn thành trình phê duyệt quyết toán dự án theo quy định.

Kết quả thực hiện: Ngày 18/3/2020, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh đã tổ chức buổi làm việc với các phòng chuyên môn rút kinh nghiệm, chấn chỉnh và khắc phục các sai sót còn tồn tại như Đoàn Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị.

4.2.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

(1) Rà soát, kiểm tra các dự án ngoài ngân sách chậm tiến độ như đã nêu trên nếu đủ điều kiện thì thu hồi theo quy định.

Kết quả thực hiện: Theo nội dung kết luận của Kiểm toán Nhà nước, có 47 dự án chậm triển khai. Đối với việc rà soát để kiến nghị thu hồi các dự án chậm triển khai (các dự án đã hết thời gian trong tiến độ đã đăng ký) trong thời gian tới cần phải thực hiện trên cơ sở sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành liên quan. Thực tế, trong quá trình triển khai các dự án, chủ đầu tư đã bỏ ra các chi phí liên quan cũng như thời gian để thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng,... do đó việc đề xuất thu hồi nếu không thực hiện rà soát kỹ sẽ có thể gây nhiều khiếu kiện về sau.

(2) Đôn đốc xử lý đối với các trường hợp không thực hiện giao dịch kí quỹ nên dẫn đến hiện nay nhiều dự án chậm tiến độ theo quy định tại GCNĐT vẫn chưa nộp tiền đảm bảo kí quỹ vào tài khoản ngân hàng thương mại để chuyển nộp về ngân sách nhà nước do vi phạm tiến độ theo cam kết.

Kết quả thực hiện: Qua rà soát 177 dự án nêu trên, hiện đã có 65 dự án nhà đầu tư đã thực hiện ký quỹ với số tiền 278.274 triệu đồng. Còn lại Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đôn đốc và gửi văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tiến hành giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất khi nhà đầu tư chưa ký quỹ hoặc không thuộc đối tượng miễn tiền ký quỹ.

(3) Thực hiện rà soát, yêu cầu các nhà đầu tư: nộp tiền ký quỹ đảm bảo đầu tư theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư, các nhà đầu tư có dự án chậm tiến độ nộp ký quỹ vào ngân sách nhà nước số tiền 65.611,77 trđ.

Kết quả thực hiện: Qua rà soát 29 dự án chậm nộp ký quỹ, thực tế như sau: 6 dự án đã nộp tiền ký quỹ với số tiền 3.125 triệu đồng; 18 dự án nhà đầu tư thuộc diện không ký quỹ hoặc được hoãn toàn bộ tiền ký quỹ với tổng số tiền 58.696 triệu đồng; Chỉ có 05 dự án nhà đầu tư chưa ký quỹ với tổng số tiền 3.790 triệu đồng, nhưng thuộc các trường hợp sau: 01 dự án nhà đầu tư đã ký thỏa thuận ký quỹ với Sở Kế hoạch và Đầu tư nhưng chưa nộp tiền ký quỹ; 01 dự án nhà đầu tư tạm dừng thực hiện do chờ kết quả giải quyết dự án chính (dự án khu dân cư gắn với dự án); 03 dự án chậm triển khai, chưa làm thủ tục đất đai và đang làm thủ tục gia hạn tiến độ thực hiện. Đối với 05 dự án này, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang đôn đốc nhà đầu tư và rà soát thực hiện ký quỹ theo quy định.

4.2.7. Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai

(1) Rà soát, đề xuất, soạn thảo văn bản gửi Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải về sự bất cập giữa bộ định mức, đơn giá do Bộ Giao thông vận tải ban hành (Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ) với Bộ Xây dựng ban hành (Quyết định số 1149/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng ngày 09/11/2017 công bố định mức dự toán sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng).

Kết quả thực hiện: Đối với định mức dự toán sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng, Bộ xây dựng đã rà soát và hoàn thiện theo đề án hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định

số 2038/QĐ-TTg ngày 18/12/2017. Bộ xây dựng đã ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về ban hành định mức xây dựng (quy định áp dụng trong đô thị).

Đối với các định mức dự toán bảo dưỡng thường xuyên đường bộ (quy định cho đường quốc lộ và các công trình ngoài đô thị) hiện nay Bộ Giao thông vận tải chưa thực hiện xong việc rà soát và hoàn thiện định mức dự toán trên theo đề án của Chính phủ. Do đó Sở xây dựng dự thảo văn bản cho UBND tỉnh kiến nghị Bộ Giao thông vận tải sớm hoàn thành để ban hành áp dụng làm cơ sở cho Sở xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá theo bộ định mức trên để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

(2) Rà soát, tổng hợp những tồn tại, bất cập trong định mức hao phí, đơn giá vật tư, đơn giá nhân công trong các quy định Bộ Xây dựng và bộ đơn giá dịch vụ đô thị ban hành kèm Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai. Qua đó, đề xuất UBND Tỉnh và Bộ Xây dựng phương hướng xử lý, tháo gỡ các vướng mắc, tồn tại.

Kết quả thực hiện: Hiện nay Bộ Xây dựng chưa thực hiện xong việc rà soát và hoàn thiện định mức dự toán trên theo đề án của Chính phủ. Do đó Sở xây dựng dự thảo văn bản cho UBND tỉnh kiến nghị Bộ Xây dựng sớm hoàn thành để ban hành áp dụng làm cơ sở cho Sở xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá theo bộ định mức trên để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

4.3. Kiến nghị đang thực hiện: Không

4.4. Kiến nghị chưa thực hiện

4.4.1. Kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai

(1) Khi xem xét, giao tiếp khu đất 07 ha tại xã Xuân Thạnh và Bàu Hàm, huyện Thống Nhất cho Công ty TNHH Lê Hương Sơn để bồi thường diện tích đất đã thu hồi thuộc dự án KDC Bắc Sơn, UBND Tỉnh cần xem xét, đảm bảo tính tương đồng về giá trị giữa khu đất thuộc dự án KDC Bắc Sơn đã thu hồi với khu đất đã giao (6,5 ha) và diện tích đất dự kiến giao thêm (nếu có). Phần diện tích còn lại sau khi đã đền bù đủ bằng quyền sử dụng đất, phải tổ chức đấu giá theo đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 118 Luật Đất đai.

- Điều chỉnh văn bản 12469/UBND-KT ngày 16/11/2018 về việc xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp của Công ty TNHH Lê Hương Sơn, điều chỉnh giảm số tiền NSNN phải thanh toán cho Công ty khi thu hồi dự án 12.965,6 trđ.

Kết quả thực hiện:

* Đối với Sở Tài Nguyên:

Ngày 21/4/2015, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2939/UBND-ĐT chấp thuận thực hiện bồi thường bằng đất cho chủ đầu tư dự án Khu dân cư Bắc Sơn với diện tích khoảng 13,5ha thuộc quy hoạch Khu dân cư xã Đồi 61 và thị trấn Trảng Bom.

Theo đó, ngày 26/10/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3782/QĐ-UBND về việc giao 6,5ha đất tại xã Đồi 61, huyện Trảng Bom cho Công ty TNHH Lê Hương Sơn để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư theo quy hoạch.

Ngày 10/4/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Văn bản số 2637/STNMT-TT báo cáo kiến nghị UBND tỉnh dừng việc thực hiện hồ sơ về đất đai đối với dự án 7,0ha đất tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom của Công ty TNHH Lê Hương Sơn; chấp thuận cho lập thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất đối với diện tích 7,0ha đất

tại thị trấn Trảng Bom, người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm chi trả các khoản chi phí mà Công ty TNHH Lê Hương Sơn đã thực hiện đối với dự án theo quy định.

* Đối với Sở Tài chính: Ngày 11/6/2020 Sở Tài chính đã có Văn bản số 3021/STC-QLG&CS gửi Kiểm toán Nhà nước Khu vực 13 đối với các dự án đầu tư của Công ty TNHH Lê Hương Sơn trên địa bàn tỉnh; trong đó nêu qua rà soát hồ sơ pháp lý 02 dự án của Công ty TNHH Lê Hương Sơn:

- Dự án tại khu đất 6,5 ha

Dự án đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 4265/QĐ-UBND ngày 15/12/2016, Thông báo thu hồi đất số 6932/TB-UBND ngày 25/9/2017, chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 (chủ đầu tư là Công ty TNHH Lê Hương Sơn), phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 và Công ty TNHH Lê Hương Sơn đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất tại Văn bản thẩm định số 221/VBTĐ-STNMT ngày 25/9/2017 và được UBND tỉnh giao đất và cho thuê đất tại Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 để thực hiện dự án.

Ngày 11/12/2018, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 1470/TB.CT.QLCKTTĐ. Trong đó, số tiền sử dụng đất còn phải nộp đối với dự án 6,5ha là 5.699.365.770 đồng. Công ty TNHH Lê Hương Sơn đã hoàn thành nghĩa vụ đất đai và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Dự án Khu đất 07 ha

Đến nay, Dự án đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 05/04/2017, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 09/05/2018, chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 26/04/2018 (chủ đầu tư là Công ty TNHH Lê Hương Sơn). Ngày 20/07/2018, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 7534/TB-UBND thông báo thu hồi đất và phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại thi trấn Trảng Bom (7ha). Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất tại Văn bản thẩm định số 74/VBTĐ-STNMT ngày 16/03/2018 đối với dự án 07 ha do Công ty TNHH Lê Hương Sơn đề nghị đầu tư. Đến nay, Công ty TNHH Lê Hương Sơn chưa được giao đất.

Theo đề nghị của Tổng Công ty cao su Đồng Nai tại Văn bản số 284/CSĐN-TCKT ngày 05/04/2017 về việc tạm tính giá trị bồi thường đối với diện tích 13,5ha và thông báo tài khoản. Văn bản số 3391/UBND-VP ngày 19/5/2017 của UBND huyện Trảng Bom về việc thống nhất cho Công ty TNHH Lê Hương Sơn tạm ứng kính phí bồi thường vào tài khoản của Tổng Công ty cao su Đồng Nai. Theo đó, Công ty TNHH Lê Hương Sơn đã chuyển tạm ứng kinh phí bồi thường số tiền 9.581.800.000 đồng cho Tổng Công ty cao su Đồng Nai. Ngày 23/05/2017, Tổng Công ty cao su Đồng Nai có Văn bản số 444/CSĐN-TCKH xác nhận đã nhận tiền đủ số tiền 9.581.800.000 đồng.

* Kiến nghị của UBND tỉnh

Ngày 15/11/2004, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số

5523/QĐ.CT.UBT thu hồi diện tích 286.973 m2 tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom và giao toàn bộ diện tích thu hồi trên cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Sơn (nay là Công ty TNHH Lê Hương Sơn) để đầu tư xây dựng khu dân cư. Công ty đã nộp vào số tiền 11.788.264.000 đồng Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Bom để Hội đồng Bồi thường huyện Trảng Bom chi trả bồi thường, hỗ trợ và tạm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách huyện Trảng Bom số tiền 2.010.182.934 đồng. Số tiền bồi thường dân đã nhận là 7.249.868.000 đồng, theo báo cáo của đại diện UBND huyện Trảng Bom số tiền bồi thường còn lại 4.538.396.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Bom, chưa trả Công ty TNHH Lê Hương Sơn.

Ngày 16/11/2018, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 12469/UBND-KT về việc xử lý nghĩa vụ tài chính phải nộp của Công ty TNHH Lê Hương Sơn. Trong đó, UBND tỉnh chấp thuận tỷ lệ hoàn thành nghĩa vụ tài chính là 45%, tương đương 56.573.100.000 đồng. Số tiền này đã được Cục Thuế tính toán, phân bổ trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của Công ty TNHH Lê Hương Sơn đối với dự án Khu dân cư 6,5ha xã Đồi 61 huyện Trảng Bom.

Tại kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực 13 kèm theo Công văn số 520/KTNN ngày 05/11/2019, Kiểm toán Nhà nước Khu vực 13 đề nghị giảm trừ số tiền tại Văn bản số 12469/UBND-KT là 12.965,6 triệu đồng. Trong đó, số tiền thu hồi do đã trừ vào tiền sử đất đã nộp đối với dự án Khu dân cư 6,5ha xã Đồi 61 là 11.914.807.722 đồng, số tiền giảm trừ vào tiền bồi thường chưa được khấu trừ là 1.050.833.812 đồng. Như vậy, số tiền bồi thường chưa được khấu trừ là 5.073.926.245 đồng.

Thực hiện Kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai đã họp cùng Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, UBND huyện Trảng Bom, Công ty TNHH Lê Hương Sơn thống nhất báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 2187/STC-QLG&GS ngày 06/05/2020.

Qua rà soát, Dự án 7ha tại thị trấn Trảng Bom, Công ty TNHH Lê Hương Sơn đã được cấp chủ trương đầu tư, phê duyệt quy hoạch chi tiết, thẩm định nhu cầu sử dụng đất, UBND tỉnh Đồng Nai đã thông báo thu hồi đất và phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, Công ty TNHH Lê Hương Sơn cũng đã chi bồi thường cho Tổng Công ty cao su Đồng Nai từ năm 2017. Tại cuộc họp, Công ty TNHH Lê Hương Sơn không thống nhất với nội dung kết luận của Kiểm toán Nhà nước liên quan đến các dự án do Công ty TNHH Lê Hương Sơn làm chủ đầu tư. Công ty TNHH Lê Hương sẽ có Văn bản kiến nghị gửi UBND tỉnh Đồng Nai, Kiểm toán Nhà nước xem xét lại nội dung kiểm toán.

Sau đó, Công ty TNHH Lê Hương Sơn có Văn bản số 2304/LHS-2020 ngày 23/04/2020 kiến nghị về nội dung kết luận của Kiểm toán Nhà nước liên quan đến các dự án đầu tư do Công ty TNHH Lê Hương Sơn làm chủ đầu tư. Trong đó, Công ty TNHH Lê Hương Sơn xin được tiếp tục thực hiện dự án đầu tư 7 ha nêu trên theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai; đồng thời kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kiến nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét cho phép Công ty TNHH Lê Hương Sơn được tiếp tục thực hiện dự án 7ha và tính toán lại tỷ lệ hoàn thành nghĩa vụ tài chính của dự án Khu dân cư Bắc Sơn mà Công ty đã thực hiện năm 2004. Nếu cộng tất cả các khoản chi phí Công ty TNHH Lê Hương Sơn đã bỏ ra và những tổn thất phải chịu

do không thực hiện được dự án, tỷ lệ hoàn thành nghĩa vụ tài chính của dự án Khu dân cư Bắc Sơn phải là 57,6% chứ không phải là 35% như số liệu Kiểm toán đã kết luận. Các khoản chi phí hợp lý mà Công ty TNHH Lê Hương Sơn đã chi trả theo yêu cầu của các cấp chính quyền sẽ được trừ tiếp tục vào tiền sử dụng đất phải nộp đối với khu đất 7 ha.

Từ những lý do trên, UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo Kiểm toán Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước khu vực 13 để xin ý kiến xử lý nội dung liên quan đến các dự án do Công ty TNHH Lê Hương Sơn là chủ đầu tư.

(2) Chấm dứt việc hỗ trợ đề án Đào tạo nhân lực y tế, thu hút bác sĩ. Hình thức đào tạo này không phù hợp với quy định tại Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về địa bàn và đối tượng cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ; đồng thời còn tồn tại nhiều bất cập trong lựa chọn, cử tuyển; sau đào tạo nhiều sinh viên không trở lại địa phương làm việc và KTNN đã nhiều lần kiến nghị tại các BCKT NSĐP các niên độ trước(Chi tiết kết quả kiểm toán nêu tại Tổng hợp kết quả kiểm toán chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập trực thuộc tỉnh Đồng Nai).

Kết quả thực hiện: Ngày 21/5/2020 Sở Y tế đã có tờ trình số 2702/TTr-SYT về việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 121/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh về việc đào tạo sinh viên đại học y, dược chính quy theo địa chỉ sử dụng tỉnh Đồng Nai. Nghị quyết dự kiến sẽ được trình trong kỳ họp thứ 16- kỳ họp thường lệ giữa năm 2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX.

(3) Rà soát, xem xét thu hồi Giấy phép khai thác mỏ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 58 Luật khoáng sản năm 2010 hoặc tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản từ 01 tháng đến dưới 03 tháng đối với trường hợp đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhưng không đầy đủ theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; từ 03 tháng đến 06 tháng đối với trường hợp không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định tại khoản 6 Điều 35 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Đồng thời báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên khoáng sản đối với các Công ty do vi phạm quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 58 Luật Khoáng sản năm 2010.

Kết quả thực hiện:

Để xác định hành vi thực hiện không đúng nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (trong đó có các hành vi không nộp, chậm nộp), pháp luật hiện hành có quy định trách nhiệm chính thuộc cơ quan thuế thực hiện theo Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Văn bản số 2637/STNMT-TT ngày 10/4/2020 báo cáo UBND tỉnh.

(4) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tổ chức rà soát các trường hợp chậm triển khai hoặc không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm g, i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013; Rà soát thực hiện ký HĐTĐ, xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với Tổng công ty DOFICO diện tích đất 156.000m2 từ năm 2007 và Công ty TNHH Hưng Việt FOMOSA thuê đất ở từ năm 2003 đến nay theo quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện:

Tổng Công ty Dofico với diện tích đất 156.000m2 từ năm 2017: Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Cục Thuế tỉnh xác định đơn giá thuê đất và đã ký hợp đồng thuê đất số 46/HĐTĐ ngày 30/12/2019 với Công ty với diện tích 13.482,0m2, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã có phiếu chuyển thông tin địa chính số 398/PCTTĐC ngày 13/3/2020 chuyển Cục Thuế tỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính.

Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở chuyên gia và công nhân

- Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở chuyên gia và công nhân (không vì mục đích lợi nhuận) với diện tích 9.991,6m2 của Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa tại xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 3674/QĐ.CT.UBT ngày 14/10/2003 với thời hạn thuê đất đến hết ngày 26/12/2051. Theo đó, UBND tỉnh giao cho UBND huyện Nhơn Trạch có trách nhiệm triển khai thực hiện việc bồi thường cho các đối tượng có đất bị thu hồi theo quy định. Sau khi hoàn thành việc bồi thường theo quy định, Công ty liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ngày 30/10/2003, Hội đồng bồi thường huyện Nhơn Trạch có Văn bản số 281/HĐBT xác nhận hoàn thành công tác bồi thường giải tỏa trên phần diện tích đất thu hồi và bàn giao cho Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa tiến hành thi công công trình.

- Theo quy định của Luật đất đai 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1998, không quy định phải ký Hợp đồng thuê đất trước khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó, ngày 17/11/2003, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4323/QĐ.CT.UBT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH hưng nghiệp Formosa với diện tích 9.991,6m2 và Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 525959 ngày 17/11/2003.

- Tuy nhiên, do theo dõi hồ sơ chưa chặt chẽ, khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát việc thực hiện Hợp đồng đối với khu đất trên, thể hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chưa ký Hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa, nên ngày 24/01/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Văn bản số 352/STNMT-QH đề nghị Cục thuế tỉnh xác định đơn giá thuê đất để làm cơ sở ký Hợp đồng thuê đất với Công ty (thời điểm xác định giá từ ngày 24/10/2003).

- Ngày 21/5/2019, Văn phòng Đăng ký đất đai lập phiếu chuyển thông tin địa chính số 50/PCTTĐC chuyển Cục Thuế để xác định đơn giá thuê đất. Đến nay, Cục Thuế chưa ban hành thông báo đơn giá thuê đất cho Công ty. Sau khi Cục thuế tỉnh xác định đơn giá thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức ký Hợp đồng thuê đất theo quy định. Tuy nhiên, do vướng mắc trong việc trách nhiệm xác định đơn giá thuê đất theo quy định của pháp luật qua các thời kỳ giữa Cục thuế tỉnh và Sở Tài chính và chưa thống nhất được hướng xử lý nên đến nay, Cục thuế tỉnh chưa xác định được đơn giá thuê đất của dự án. Do vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có cơ sở để ký Hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa.

- Ngày 05/11/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức cuộc họp rà soát hồ sơ xác định đơn giá thuê đất và ký Hợp đồng thuê đất đối với dự án Khu nhà ở cho cán bộ quản lý và công nhân tại xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch của Công ty

TNHH Hưng nghiệp Formosa, thành phần tham dự gồm: Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh và Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa. Tuy nhiên, tại cuộc họp, ý kiến giữa Sở Tài chính và Cục thuế tỉnh vẫn chưa thống nhất về trách nhiệm xác định đơn giá thuê đất theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 11402/UBND-KTNS ngày 04/10/2019. Do đó, các đơn vị dự họp đề xuất UBND tỉnh tổ chức cuộc họp chỉ đạo xử lý hồ sơ thuê đất của Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa và các trường hợp tương tự (Sở Tài nguyên và Môi trường đã có báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 7717/STNMT-QH ngày 12/11/2019).

- Ngày 26/11/2019, UBND tỉnh có Văn bản số 13698/UBND-KTNS giao Cục thuế tỉnh căn cứ Văn bản số 7547/UBND-KT ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh để xác định giá theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 7216/BTC-QLCS ngày 27/5/2016. Đến nay, Cục Thuế chưa ban hành thông báo đơn giá thuê đất, nên Sở Tài nguyên và Môi trường chưa ký Hợp đồng thuê đất.

(5) Chỉ đạo Cục Thuế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai tính toán, truy thu tiền thuê đất phải nộp đối với diện tích rừng sản xuất giao đất không thu tiền sử dụng đất trái quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2003 của các đơn vị: Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa, Ban Quản lý RPH 600, Ban Quản lý RPH Long Thành, Ban Quản lý RPH Tân Phú, Ban Quản lý RPH Xuân Lộc.

Kết quả thực hiện:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, các đơn vị: Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc, Ban Quản lý rừng phòng hộ 600, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú, Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành, Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa thuộc đối tượng nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ Điều 54 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, các đơn vị: Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc, Ban Quản lý rừng phòng hộ 600, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú, Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành, Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với: Đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 60 Luật Đất đai năm 2013, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính phải chuyển sang thuê đất khi sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, các công ty nông, lâm nghiệp phải chuyển sang thuê đất đối với đất rừng sản xuất là rừng trồng.

Theo quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đất rừng sản xuất không phải là đất xây dựng công trình sự nghiệp.

Tuy nhiên, các đơn vị: Ban Quản lý rừng phòng hộ 600, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú, Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành, Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa là các tổ chức sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính; Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc là đơn vị tự chủ tài chính từ 28/12/2017 đang sử dụng một phần diện tích đất rừng sản xuất là rừng trồng. Đến nay, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có hướng dẫn cụ thể về trường hợp các tổ chức sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính hoặc đã tự chủ tài chính có phải chuyển sang thuê đất đối với

đất rừng sản xuất là rừng trồng. Do vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiến nghị UBND tỉnh có văn bản gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn: Các tổ chức sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính hoặc đã tự chủ tài chính có phải chuyển sang thuê đất đối với đất rừng sản xuất là rừng trồng hay không? Làm cơ sở để thực hiện các thủ tục về đất đai theo đúng quy định (Văn bản số 2637/STNMT-TT ngày 10/4/2020).

(6) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh tăng thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Công ty Cổ phần Tân Cang, số tiền 1.809.947.393 đồng, Công ty Cổ phần Hóa An số tiền 23.177.436.742 đồng) để cơ quan Thuế thông báo nộp vào NSNN theo quy định.

Kết quả thực hiện: Để thực hiện tham mưu và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh tăng thu tiền cấp quyền khi thác khoáng sản đối với các trường hợp theo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Giấy mời số 643/GM-STNMT ngày 09/6/2020 để họp Hội đồng thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để báo cáo; khi có kết quả cuộc họp, sẽ tham mưu UBND tỉnh.

(7) Chỉ đạo Các cơ quan chức năng thuộc tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; Sở Công thương) phối hợp xác định định mức sử dụng tài nguyên làm căn cứ quy đổi từ sản phẩm tài nguyên hoặc sản phẩm công nghiệp ra sản lượng tài nguyên khai thác có trong sản phẩm tài nguyên và sản phẩm công nghiệp của các doanh nghiệp hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn theo quy định tại Điều 6 Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và trình UBND tỉnh phê duyệt chi phí chế biến để xác định giá tính thuế tài nguyên đối với trường hợp tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất theo quy định tại điểm c, Khoản 5, Điều 6, Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính.

Kết quả thực hiện:

Việc xác định sản lượng kê khai nộp thuế tài nguyên đối với khoáng sản đá xây dựng khi áp dụng theo Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC phát sinh một số bất cập, cụ thể như sau:

Trong nội dung Thông tư không hướng dẫn quy đổi sản lượng của các loại tài nguyên có sản lượng bán ra lớn nhất để làm căn cứ xác định sản lượng tính thuế cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong kỳ.

Tại Điều 4 Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/2/2016 về phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản cũng quy định sản lượng nộp phí bảo vệ môi trường được tính là sản lượng nguyên khai (sau nổ mìn).

Về nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Văn bản số 2637/STNMT-TT ngày 10/4/2020 kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính xử lý theo thẩm quyền. Ngày 26/5/2020, Sở Tài chính đã tổ chức họp theo Giấy mời số 201/GM-STC mời các đơn vị họp nhằm xác định chi phí chế biến khoáng sản để xác định giá tính thuế tài nguyên đối với trường hợp tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất mới bán ra theo quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính. Sở Tài nguyên và Môi trường đã dự họp và tham gia ý kiến, hiện Sở Tài chính đang tiếp tục xử lý nội dung này.

(8) Ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thực hiện xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện áp dụng giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đang thực hiện triển khai

(9) UBND Tỉnh rà soát điều chỉnh bộ đơn giá dịch vụ đô thị chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 để phù hợp với đơn giá và khối lượng hao phí thực tế.

Kết quả thực hiện: Hiện nay Bộ xây dựng chưa thực hiện xong việc rà soát và hoàn thiện định mức dự toán trên theo đề án của Chính phủ. Do đó Sở xây dựng dự thảo văn bản cho UBND tỉnh kiến nghị Bộ xây dựng sớm hoàn thành để ban hành áp dụng làm cơ sở cho Sở xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá theo bộ định mức trên để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

(10) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh thương thảo, ký hợp đồng bàn giao lại các hệ thống chiếu sáng cho các đơn vị Chủ đầu tư các dự án BOT trên quốc lộ 51; đồng thời đề nghị các đơn vị này hoàn trả số tiền ngân sách tỉnh đã chi ra để thay thế bóng đèn Led cho các tuyến đường này.

Kết quả thực hiện: Ngày 18/3/2020, Ban ATGT tỉnh đã có văn bản số 45/BATGT gửi Công ty cổ phần phát triển đường cao tốc Biên Hoà – Vũng tàu (BVEC - đơn vị quản lý và khai thác tuyến Quốc lộ 51 theo hình thức BOT) đề nghị BVEC tiếp nhận và hoàn trả số tiền ngân sách tỉnh đã chi trả thay thế bóng đèn Led trên tuyến QL51 qua địa bàn tỉnh Đồng Nai với số lượng bóng đèn Led đã thay thế là 1.990 bộ, tổng số tiền hoàn trả là 18.783.610.000 đồng.

Sau khi nhận được văn bản trên của Ban ATGT tỉnh, BVEC đã có Văn bản số 139/CT-KHKT ngày 14/4/2020 có ý kiến: "BVEC không thể tiếp nhận bàn giao và hoàn trả số tiền thay thế bóng đèn Led khi chưa có sự chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải. BVEC đề nghị Ban ATGT tỉnh báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải xem xét có ý kiến chỉ đạo để BVEC có cơ sở triển khai thực hiện".

Hiện nay, Ban ATGT tỉnh đang nghiên cứu để tham mưu UBND tỉnh có Văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, xử lý đối với kiến nghị trên của Kiểm toán Nhà nước.

(11) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết dứt điểm trước ngày 31/3/2020 khoản nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định Điểm 5 Khoản 1 Mục V Chị thỉ số 01/CT-TTg ngày 05/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 17825/BTC-TCDN ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính số tiền 366.107,8 trđ. Kể từ ngày 01/4/2020, trường hợp không có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tỉnh nộp ngân sách nhà nước.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đang xem xét chỉ đạo các cơ quan thực hiện.

(12) Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thực hiện thanh tra thuế tại các doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Thắng Đại Dương, Cơ sở Tuấn Hiền, Công ty Cổ phần đá Vĩnh Tân, Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại Nam Trường An, Công ty TNHH Vật Liệu Xây dựng Hà Thạch, trong đó xác định chính xác tỷ lệ giá trị tài nguyên khoáng sản và chi phí năng lượng trong giá thành các bán thành phẩm và thành phẩm mà các Công ty này đã bán, gia công cho Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Á Châu Tuấn Ngọc theo đúng quy định tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC

của Bộ Tài chính, trên cơ sở đó để xử lý theo quy định của pháp luật đối với việc hoàn thuế GTGT của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Á Châu Tuấn Ngọc và báo cáo kết quả về Kiểm toán nhà nước và KTNN khu vực XIII.

Kết quả thực hiện:

- Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại Nam Trường An: QĐ thanh tra số 362/QĐ-CT ngày 21/4/2020, đang thực hiện thanh tra.

- Công ty Cổ phần đá Vĩnh Tân: đã lên kế hoạch nhưng chưa thực hiện Thanh tra doanh nghiệp do tình hình dịch bệnh.

Cục thuế chưa có báo cáo về việc xử lý theo quy định của pháp luật đối với việc hoàn thuế GTGT của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Á Châu Tuấn Ngọc và báo cáo kết quả về Kiểm toán nhà nước và KTNN khu vực XIII.

(13) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ tham mưu ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư sau khi chủ đầu tư đã hoàn thành việc ký quỹ đầu tư theo đúng quy định hiện hành. Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường khi trình UBND tỉnh các văn bản liên quan về thu ngân sách (thu tiền thuế đất, thuế tài nguyên, thu khác) gửi Cục Thuế tham gia ý kiến.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã có Văn bản 15305/UBND-KTNS ngày 31/12/2019 chỉ đạo các Sở, ban, ngành thực hiện theo kiến nghị của KTNN ngân sách địa phương năm 2018.

4.4.2. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo

4.4.2.1 Sở Tài chính

(1) Kiểm tra, rà soát và thực hiện cơ cấu lại các quỹ tài chính nhà nước không hoạt động theo đúng mục đích khi thành lập quỹ hoặc hoạt động không hiệu quả.... theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN và Công văn số 1861/VPCP-KTTH ngày 01/3/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

Kết quả thực hiện: Ngày 13/3/2019 Sở Tài chính có Văn bản số 1237/STC-NSNN báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách giai đoạn 2011-2020 gửi UBND tỉnh Đồng Nai.

(2) Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thực hiện xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện áp dụng giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đang triển khai thực hiện.

(3) Sở Tài chính "Hủy và ban hành văn bản thay thế Công văn số 5056/STC-VP ngày 19/11/2013 để phù hợp với Thông tư số 09/2016/TT-BTC về quyết toán vốn đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước."

Kết quả thực hiện:

Sở Tài chính đã dự thảo tờ trình và Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành tỷ lệ và nội dung chi cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước và đã có văn bản số 2697/STC-VP ngày 27/05/2020 gửi Sở Tư Pháp thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ban hành tổ chức thực hiện.

4.4.2.2 Cục thuế

(1) Tiến hành thanh tra việc ưu đãi đầu tư của Công ty TNHH SAITEX INTERNATIONAL Đồng Nai và báo cáo kết quả về Kiểm toán nhà nước khu vực XIII.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Cục Thuế sẽ bổ sung kế hoạch thanh tra đối với DN (đã thanh tra DN đến năm 2016) trong lần điều chỉnh vào tháng 9/2020 và thực hiện thanh kiểm tra theo quy định.

4.4.2.3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thanh tra để làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật các nội dung sau:

(1) Tổ chức thanh kiểm tra để xác định các điều kiện được hưởng ưu đãi của các tổ chức, cá nhân quy định tại điểm 4, Khoản 3 Điều 1 Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ: (i) Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Bùi Thị Xuân; (ii)Trường Mầm non Bông Sen; (iii) Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Đồng Nai. Kiểm tra rà soát các điều kiện được miễn giảm để xử lý theo quy định tại Trường Mầm non Hoa Sen (huyện Long Thành). Báo cáo kết quả về KTNN khu vực XIII.

(2) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cho các cơ quan chức năng tổ chức thanh, kiểm tra toàn diện, làm rõ sai phạm của Công ty Cổ phần Du lịch Giang Điền - Chủ đầu tư dự án Khu dân cư mật độ thấp và du lịch sinh thái thác Giang Điền, huyện Trảng Bom, trên cơ sở đó xử lý theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả về Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán nhà nước khu vực XIII.

(3) Chỉ đạo cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra làm rõ vấn đề giá đá mi trong Thông báo giá vật liệu xây dựng trên địa bàn cao hơn giá bán đá mi của doanh nghiệp cung ứng đá như đã nêu ở trên và xử lý theo quy định của pháp luật.

(4) UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng, kiểm tra làm rõ cho phù hợp với mức độ sai phạm để xử lý theo quy định của pháp luật đối với 05 doanh nghiệp tại Cục Thuế tỉnh Đồng Nai, có rủi ro cao về việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN, không cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu thuế theo quy định của pháp luật của Đoàn kiểm toán nhà nước

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã có văn bản 15305/UBND-KTNS ngày 31/12/2019 chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện theo kiến nghị của KTNN ngân sách địa phương năm 2018.

5. Kiến nghị về hoàn thiện cơ chế, chính sách: Không có

6. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã có nhiều văn bản đề nghị phối hợp và đôn đốc các đơn vị, địa phương rà soát, xác định trách nhiệm, kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân liên quan theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

6.1. Kiến nghị đã thực hiện:

(1) Đối với Sở Tài chính: Chậm tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định chi phí chế biến quy định tại điểm c, Khoản 5, Điều 6, Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 01/10/2015 của Bộ Tài chính; đồng thời chậm ban hành giá tính thuế tài nguyên theo khung giá ban hành tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính (đối với Đất san lấp, Cát, Đất gạch, Than khác).

Kết quả thực hiện: Ngày 8/6/2020, Sở Tài chính có Văn bản số 2928/SNV-TT báo cáo kết quả kiểm điểm trách nhiệm đối với 01 tập thể và 04 cá nhân;

(3) Cục Thuế tỉnh Đồng Nai liên quan đến việc không tính tiền chậm nộp trên số nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của 14 doanh nghiệp với số tiền 65.620 trđ.

Đồng ý cho Công ty CP Bệnh viện quốc tế Đồng Nai không đủ điều kiện đạt yêu cầu về tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ được hưởng chính sách xã hội hóa, ưu đãi thuế TNDN là không đúng quy định tại Điều 1 Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ.

Kết quả thực hiện: Ngày 09/6/2020, Cục thuế tỉnh có Văn bản số 5085/CT-TCCB báo cáo kết quả rà soát trách nhiệm kiểm điểm, phê bình đối với 01 tập thể và 01 cá nhân.

6.2. Kiến nghị đang thực hiện: Không

6.3. Kiến nghị chưa thực hiện

(1) Kiểm điểm trách nhiệm các tập thể, cá nhân thuộc UBND huyện Trảng Bom và các Sở, Ngành có liên quan trong việc để cho Công ty cổ phần Du lịch Giang Điền - Chủ đầu tư dự án Khu dân cư mật độ thấp và du lịch sinh thái thác Giang Điền, huyện Trảng Bom triển khai thực hiện dự án xây dựng khu dân cư khi chưa được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở khi chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất, chưa được UBND tỉnh cho phép phân lô, bán nền.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Ngày 15/6/2020, UBND huyện Trảng Bom có Văn bản số 472/SNV-TT báo cáo kết quả rà soát, xác định trách nhiệm đối với 08 cá nhân. UBND huyện Trảng Bom, địa phương đã tiến hành rà soát, xác định trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan sai phạm từ thời điểm năm 2010 – 2013, tuy nhiên chưa tiến hành thực hiện quy trình kiểm điểm; do vậy, Sở Nội vụ đã báo cáo và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục ban hành văn bản chỉ đạo UBND huyện Trảng Bom thực hiện quy trình kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 08/THKN-NĐNS2018)

B. Kiến nghị kiểm toán tại BCKT Báo cáo tài chính các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

I. Tình hình thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị đã được điều chỉnh giảm	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
	Tổng số	**30.411.171.498**	-	**30.411.171.498**	**30.411.171.498**		**100%**
	Thuế GTGT	629.600.093	-	629.600.093	629.600.093		100%
	Thuế TNDN	1.724.227.652	-	1.724.227.652	1.724.227.652		100%
	Lợi nhuận sau thuế TNDN nộp NSNN	28.057.343.753	-	28.057.343.753	28.057.343.753		100%

II. Kiến nghị xử lý khác: Tổng kiến nghị 2.395.748.381 đồng

1. Kiến nghị đã thực hiện: 56.594.000 đồng

- Thu hồi, nộp trả tài khoản chủ đầu tư: 56.594.000 đồng (Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn).

2. Kiến nghị chưa thực hiện: 2.339.154.381 đồng. Cụ thể:

(1) Thu hồi, nộp trả tài khoản chủ đầu tư: 573.533.774 đồng.

(2) Giảm trừ giá trị thanh toán là 1.765.620.607 đồng

UBND tỉnh sẽ tiếp tục đôn đốc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đôn đốc các đơn vị thi công thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

III. Kiến nghị về công tác quản lý tài chính, kế toán

1. Kiến nghị đã thực hiện

1.1. Đối với Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

(1) Công tác quản lý tài chính, kế toán, sản xuất kinh doanh

- Xây dựng định mức tồn kho nguyên liệu thuốc lá một cách khoa học, hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty. Có giải pháp bảo quản, xử lý có hiệu quả nhằm giữ chất lượng nguyên liệu thuốc lá tồn kho lâu năm (nguyên liệu mua các năm 2013-2015) và sớm có kế hoạch sử dụng dứt điểm lượng nguyên liệu.

Kết quả thực hiện: Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-HĐTV ngày 25/3/2020 về việc ban hành định mức tồn kho nguyên liệu thuốc lá.

- Có phương án xử lý các khoản đầu tư tại các công ty sản xuất, kinh doanh lỗ nhiều năm liên tục (công ty liên doanh, liên kết và đầu tư tài chính khác), không có hiệu quả như: Công ty TNHH Bochang Donatours, Công ty Cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai,.... Kiểm tra, rà soát xác định nguyên nhân lỗ tại các công ty liên kết, xác định trách nhiệm của Người đại diện vốn nhà nước tại các doanh nghiệp này. Báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai để có kế hoạch tiếp tục thoái vốn đầu tư kinh doanh không có hiệu quả, tiềm ẩn nguy cơ mất vốn của Nhà nước.

Kết quả thực hiện: Tổng công ty đã có Văn bản số 42/TCTCNTP-HĐTV ngày 22/01/2020 gửi UBND tỉnh Đồng Nai đề nghị phương án sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai năm 2020, trong đó có nội dung thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả là Công ty CP Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai và Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Người đại diện vốn nhà nước tại các công ty có vốn nhà nước trong việc quản lý tài chính, đặc biệt là quản lý và sử dụng đất đai để thực hiện đầy đủ kịp nghĩa vụ tài chính với NSNN.

Kết quả thực hiện: Thực hiện chỉ đạo của KTNN, Tổng Công ty đã chỉ đạo tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Người đại diện vốn nhà nước tại các công ty có vốn nhà nước

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp theo Quyết định 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017; Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg

ngày 15/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020.

Kết quả thực hiện: Ngày 18/02/2020 Tổng công ty cũng đã có Văn bản số 62/TCTCNTP-HĐTV về việc giải trình bổ sung phương án sử dụng đất lần 3 và đã được Sở Tài nguyên môi trường có ý kiến tại cuộc họp ngày 05/3/2020, đề nghị Tổng công ty chỉnh sửa bổ sung một số nội dung để hoàn chỉnh phương án. Tổng công ty đang thực hiện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh để hoàn thiện, phương án sử dụng đất trình UBND tỉnh.

- Thành lập Tổ giúp việc nhằm rà soát toàn bộ hoạt động cho thuê, hợp tác, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định vào ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 15, Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Lưu ý những tài sản, diện tích thuê đất đang được đánh giá và đưa vào giá trị doanh nghiệp để thoái vốn của Tổng công ty.

Kết quả thực hiện: Tổng công ty đã tiến hành rà soát toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng và Báo cáo Ban chỉ đạo 167 theo các VB 412/TCTCNTP-HĐTV ngày 4/10/2019, 480/TCTCNTP-HĐTV ngày 26/11/2019.

- Chỉ đạo Công ty Xuất nhập khẩu Biên Hòa (Bihimex) làm việc với Honda Việt Nam nhằm có những cơ cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả thực hiện: Công ty đã gửi Văn bản số 28/XNKBH ngày 11/3/2020 cho Công ty Honda Việt Nam đề nghị Honda Việt Nam cân đối và có cơ cấu sản phẩm xe phù hợp với thị trường đồng thời tương ứng với đầu ra tại Head nhằm mang lại hiệu quả cao cho dòng xe Winner, Wave RSX và Blade. Công ty đang chờ ý kiến phản hồi của Honda Việt Nam.

(2) Công tác quản lý đầu tư XDCB

- Đối với dự án Xây dựng trụ sở Văn phòng Tổng công ty: (i) Báo cáo Sở Xây dựng về việc điều chỉnh thiết kế, thay đổi kết cấu công trình; (ii) Làm rõ nguyên nhân chậm tiến độ các gói thầu xây lắp, xác định thời gian chậm tiến độ có nguyên nhân do lỗi của Nhà thầu để xử phạt theo quy định tại Điều 22 của Hợp đồng đã ký kết; (iii) Thu hồi chi phí phát sinh đối với việc xử lý nứt bê tông tầng 1, số tiền 114 triệu đồng; (iv) Điều chỉnh bổ sung chi phí phụ cấp của BQDLA tăng giá trị hình thành tài sản do đơn vị đã hạch toán vào chi phí sản xuất là chưa phù hợp, số tiền: 536.750.000 đồng.

Kết quả thực hiện: Tổng công ty đã có Văn bản số 70/TCTCNTP-DA ngày 21/02/2020 gửi Sở Xây dựng Đồng Nai về việc báo cáo điều chỉnh thiết kế, thay đổi kết cấu móng tòa nhà chuyển từ móng bè sang móng cọc chống. Nhưng đến nay, Tổng công ty vẫn chưa nhận được phản hồi của Sở Xây dựng.

- Đối với dự án Xây dựng trang trại nái sinh sản quy mô 4.800 con (giai đoạn 1) của Công ty Cổ phần chăn nuôi Phú Sơn: (i) Rà soát, điều chỉnh lại tổng mức đầu tư cho phù hợp như kiểm toán đã nêu tại phần kết quả kiểm toán; (ii) Rà soát, điều chỉnh lại công nghệ xử lý nước thải của dự án và hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Kết quả thực hiện: Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 18/QĐPS ngày 16/3/2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 28/QĐPS ngày 22/12/2014 về tổng mức đầu tư của dự án Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản. Dự án đã hoàn tất xây dựng giai đoạn 1 (quy mô 2.400 con heo nái). Công ty đang tiến

hành các thủ tục theo quy định để thực hiện giai đoạn 2 của Dự án. Trong quá trình triển khai sẽ kết hợp rà soát điều chỉnh lại và hoàn thiện công nghệ xử lý nước thải của Dự án cho phù hợp, để đảm bảo theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

(1) Chỉ đạo Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị của KTNN nêu tại Báo cáo kiểm toán này; thực hiện thoái vốn, cổ phần hóa theo lộ trình của Đề án đã được phê duyệt;

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 Ban hành danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai năm 2020.

(2) Đẩy nhanh thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp, xử lý nhà đất của cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ban chỉ đạo ưu tiên thực hiện việc sắp xếp xử lý nhà đất đối với doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch cổ phần hóa, cụ thể Ban chỉ đạo đã trình UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý nhà đất của Ban quản lý Bến xe Biên Hòa, Trung Tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai và đang tập trung xử lý phương án sử dụng đất của Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai để thực hiện cổ phần hóa.

(3) Kiểm tra, rà soát hiện trạng và nhu cầu sử dụng các khu đất của Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai và Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn để tham mưu UBND Tỉnh biện pháp xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, cụ thể:

- Đối với Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn: Khu đất diện tích 68.646,5 m2 tại xã Long An, huyện Long Thành, Đồng Nai, đánh giá khả thi dự án, trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất thì cần thu hồi, đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật đất đai 2013 và điểm i Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 60/2018/NQ14 ngày 15/6/2018 của Quốc Hội.

Kết quả thực hiện: Ngày 31/12/2019 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 4383/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Long Thành, trong đó tại Phụ lục 02- Danh mục các dự án đề nghị hủy Kế hoạch sử dụng đất, trong đó có Dự án Khu dân cư theo Quy hoạch Công ty Phú Sơn diện tích 8,2 ha, năm đăng ký kế hoạch 2016, cơ sở pháp lý: chủ đầu tư không có vốn.

Công ty đang tìm kiếm các đối tác có năng lực chuyên môn và khả năng tài chính để liên kết thực hiện Dự án và làm các thủ tục gửi cấp có thẩm quyền để xin bổ sung Dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2020, 2021, 2022 của huyện Long Thành.

(4) Chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp theo Quyết định 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017; Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã có Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 phê duyệt kế hoạch chuyển Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thành công ty cổ phần và Quyết định số 3712/QĐ-UBND Ngày 24/10/2018 thành

lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, Trưởng ban là Sở Tài chính và ngày 20/2/2019, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty đã có Quyết định số 48/QĐ-BCD về việc thành lập Tổ giúp việc.

(5) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Trảng Bom rà soát lại nhu cầu sử dụng Lô đất 160.177,6 m2 (trụ sở Công ty và Trang trại heo tại số 101 Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn, tham mưu cho UBND Tỉnh xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng số: 335785 do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/01/2002, diện tích 161.484,0 m2 (gồm 56.663,2 m2 đất thuê và 104.820,8 m2 đất giao). Công ty đang tìm kiếm các đối tác có năng lực chuyên môn và khả năng tài chính để liên kết thực hiện Dự án dân cư – thương mại dịch vụ phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và làm các thủ tục theo quy định gửi cấp có thẩm quyền.

2. Kiến nghị chưa thực hiện

2.1. Đối với Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm các tập thể, cá nhân liên quan đến các việc: (i) Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế - dự toán gói thầu xây lắp chính của Dự án Xây dựng trụ sở Văn phòng Tổng công ty vượt quy mô, công suất so với thỏa thuận quy hoạch của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết của Hội đồng thành viên gây lãng phí vốn và tài sản nhà nước tại Tổng công ty; (ii) Áp dụng sai hình thức lựa chọn nhà thầu khi thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kĩ thuật Phân khu chăn nuôi tập trung (Phân khu 3A); (iii) Phê duyệt dự toán các gói thầu tư vấn, thiết bị với chi phí dự phòng chưa phù hợp với mục 2 điều 5 Thông tư số 10/BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm tăng giá trị dự toán 13 gói thầu lên 1.973 trđ tại dự án Xây dựng trang trại nái sinh sản quy mô 4.800 con (giai đoạn 1).

Kết quả thực hiện: Tổng Công ty đang thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước về nội dung trên.

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

(1) Kiểm tra, rà soát các lô đất đang cho thuê lại chưa đúng quy định hoặc sử dụng sai mục đích để tính toán, thu hồi nộp NSNN theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Kiểm toán nhà nước khu vực XIII. (Qua kiểm toán KTNN tạm tính số tiền thu được từ việc cho thuê sai quy định phải xử lý phát sinh từ 01/01/2018 đến 30/9/2019 của Công ty CP Nông Súc sản Đồng Nai 4.506,87 triệu đồng và Công Xuất nhập khẩu Biên Hòa 3.590,5 triệu đồng).

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát thực hiện.

(2) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh liên quan đến một số nội dung:

- Sớm xác định và thông báo giá thuê đất làm cơ sở để Tổng công ty và Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long nộp tiền thuê đất theo quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền thì xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền để tính toán xác định tiền thuê đất nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Kết quả thực hiện:

+ Từ ngày 19/7/2007 đến ngày 28/02/2011: Văn phòng Đăng ký đất đai có Văn bản số 5465/VPĐK-ĐKTK ngày 01/8/2019 gửi Cục thuế đề nghị xác định đơn giá thuê đất của Công ty. Tuy nhiên, đến nay Cục Thuế chưa có thông báo đơn giá thuê đất.

+ Từ ngày 01/3/2011 đến ngày 30/6/2014: Văn phòng Đăng ký đất đai lập phiếu chuyển thông tin địa chính số 85/PCTTĐC ngày 01/8/2019 chuyển Cục Thuế. Cục thuế trả hồ sơ theo phiếu chuyển số 85/PCTTĐC cho Văn phòng Đăng ký đất đai để chờ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

+ Từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Sở Tài nguyên và Môi trường đang đề nghị đơn vị tư vấn thu thập hồ sơ, rà soát lại và có kết quả để Sở Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- UBND thành Phố Biên Hòa, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe loại 1 Đồng Nai phối hợp bố trí hoàn trả Tổng công ty đã ứng, số tiền 24.681,8 trđ.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh Đồng Nai đã có Công văn số 15305/UBND-KTNS ngày 31/12/2019 về việc thực hiện các kiến nghị của KTNN.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y (thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT) kiểm tra, giám sát việc chôn lấp heo chết hợp vệ sinh môi trường để đánh giá tác động môi trường khu vực chôn lấp theo quy định tại Thông tư số 33/2011/BNNPTNT ngày 6/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan báo cáo nội dung này.

- Kiểm tra, rà soát hiện trạng và nhu cầu sử dụng các khu đất của Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai và Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn để tham mưu UBND Tỉnh biện pháp xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, cụ thể:

(1) Đối với Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai: (i) Khu đất diện tích 487,5m2 tại số 34 Nguyễn Ái Quốc, P. Tân Tiến, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Công ty không còn nhu cầu sử dụng; (ii) Khu đất diện tích 16.867,7 m2 tại số 238 Nguyễn Ái Quốc, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (trong đó diện tích cho thuê sai quy định 4.644 m2); (iii) Khu đất thực hiện dự án Bất động sản (Khu dân cư Dolico diện tích đất 23.826 m2 tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai), đánh giá khả thi dự án, đánh giá năng lực tài chính, kinh nghiệm của Chủ đầu tư. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, thì cần thu hồi, đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013 và điểm i Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 60/2018/NQ14 ngày 15/6/2018 của Quốc Hội.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan báo cáo nội dung này.

C. Kiến nghị kiểm toán tại BCKT Báo cáo tài chính các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp

I. Tình hình thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính

Đvt: đồng